TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: 56/2021/DS-ST
Ngày 22/6/2021
Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thế Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn, bà Hoàng Thị Thanh

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên toà:* Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2020/DSST ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Địa chỉ: Tháp BIDV, Số 35 Hàng Vôi, quận K, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn C - Chức vụ: Giám Đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh N;

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thế H – Chức vụ: Giám Đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh N – Phòng giao dịch M – Có mặt;

Địa chỉ: số 38 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông (theo văn bản ủy quyền thường xuyên số 9624/QĐ-BIDV.ĐNO ngày 22/8/2019).

- *Bị đơn:* Ông Phùng Kiềm V

Địa chỉ: Thôn 5, xã D, huyện M, tỉnh Đăk Nông - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Triệu Thị H

Địa chỉ: Thôn 5, xã D, huyện M, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Đ, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thế H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay trình bày:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 01/2018/9849306/HĐTD ngày 20.6.2018 giữa ông Phùng Kiềm V với Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh N, phòng giao dịch M và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất kinh doanh ngày 19/6/2018 có xác nhận của ông Phùng Kiềm V và bà Triệu Thị H thì Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh N, phòng giao dịch M cho ông V, bà H vay số tiền 30.000.000đ; thời hạn vay 11 tháng, lãi suất cho vay 10,5%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả đối với nợ lãi chậm trả là 10%/năm trên số dư lãi chậm trả.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 128 tờ bản đồ số 38 diện tích 1780m2 đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông theo GCNQSDĐ số BU714240, do UBND huyện M cấp ngày 06/8/2014 cho ông Phùng Kiềm V và bà Triệu Thị H theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/HĐBĐ ngày 06/6/2017.

Về nghĩa vụ thanh toán: Sau khi vay, ông Phùng Kiềm V và bà Triệu Thị H mới thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh N, phòng giao dịch M 11.000.000đ tiền gốc, 2.882.466đ tiền lãi trong hạn, chưa thanh toán tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn lại theo hợp đồng tín dụng . Do đó, Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu ông Phùng Kiềm V và bà Triệu Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ 19.000.000 đồng tiền gốc, 6.350.630 đồng tiền lãi trong hạn, 3.175.315 đồng tiền lãi quá hạn đến ngày 22/6/2021 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ, không yêu cầu thanh toán lãi chậm trả lãi. Trường hợp ông V, bà H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Phùng Kiềm V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 19.000.000 đồng tiền gốc, 6.350.630 đồng tiền lãi trong hạn, 3.175.315 đồng tiền lãi quá hạn đến ngày 22/6/2021 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp V, bà H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thu hồi nợ. Về chi phí xem xét thẩm định, án phí buộc ông V, bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phùng Kiềm V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị H theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên bà H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là đảm bảo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Căn cứ hợp đồng tín dụng số 01/2018/9849306/HĐTD ngày 20.6.2018 giữa ông Phùng Kiềm V với Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh N, phòng giao dịch M và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất kinh doanh ngày 19/6/2018 thể hiện: Ông Phùng Kiềm V và bà Triệu Thị H vay Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh N, phòng giao dịch M số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay 11%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả đối với nợ lãi chậm trả là 10%/năm trên số dư lãi chậm trả. Mục đích vay: chăm sóc tiêu. Ông V, bà H đã được Ngân hàng giải ngân đầy đủ.

[2.2]. Hợp đồng tín dụng giữa các bên thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện rõ về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức thanh toán, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ về phạm vi hoạt động, quy định lãi suất theo Điều 90, 91 của Luật các tổ chức tín dụng, có ký xác nhận thể hiện sự tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật theo Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.3]. Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Sau khi vay, ông V, bà H mới thanh toán được 11.000.000đ tiền gốc, 2.882.466đ tiền lãi trong hạn, không thanh toán nợ gốc và lãi còn lại khi đến kỳ trả nợ. Xét thấy, ông V, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi hợp pháp của Ngân hàng TMCP Đ. Do đó, Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu ông bà thanh toán nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

[2.4] .Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay, ông V, bà H đã ký hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/HĐBĐ ngày 06/6/2017 thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 128 tờ bản đồ số 38 diện tích 1780m2 đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã D, huyện M, tỉnh Đăk Nông theo GCNQSDĐ số BU714240, do UBND huyện M cấp ngày 06/8/2014 cho ông Phùng Kiềm V và bà Triệu Thị H được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai M. Nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất phù hợp với quy định tại các Điều 317, Điều 319 BLDS 2015; Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, hợp đồng thế chấp giữa các bên phát sinh hiệu lực. Yêu cầu của Ngân hàng TMCP

Đ xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong trường hợp ông V, bà H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự 2015, nên cần chấp nhận.

[3].Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh N 1.000.000 đồng tiền xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 299, Điều 317, Điều 319, Điều 320 BLDS 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đăng ký biện pháp bảo đảm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với bị đơn ông Phùng Kiềm V.

2. Buộc bị đơn ông Phùng Kiềm V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 28.525.945đ (hai mươi tám triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng) trong đó có 19.000.000đ (mười chín triệu đồng) tiền gốc, 9.525.945đ (chín triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng) tiền lãi, trong đó có 6.350.630đ (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng) tiền lãi trong hạn, 3.175.315đ (ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm mười lăm đồng) tiền lãi quá hạn tính đến ngày 22/6/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (23/6/2021) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Phùng Kiềm V và bà Triệu Thị H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/HĐBĐ ngày

06/6/2017 thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 128 tờ bản đồ số 38 diện tích 1780m2 đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã D, huyện M, tỉnh Đăk Nông theo GCNQSDĐ số BU714240, do UBND huyện M cấp ngày 06/8/2014 cho ông Phùng Kiềm V và bà Triệu Thị H theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/HĐBĐ ngày 06/6/2017 để thu hồi nợ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Phùng Kiềm V, bà Triệu Thị H phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh N 1.000.000 đồng Ngân hàng đã nộp và chi phí trong quá trình giải quyết vụ án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phùng Kiềm V và bà Triệu Thị H phải chịu 1.426.300đ (một triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh N 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003589 ngày 08/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA.DS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Thắng